

LIỆT CHU KỲ NGỘ ĐỘC GIÁP (THYROTOXIC PERIODIC PARALYSIS) NHÂN 2 TRƯỜNG HỢP LÂM SÀNG



Bs Bùi Bình Huân
PK Nội tổng quát - MEDIC

Trường hợp 1



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
255 Hòa Hảo, P. 4, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284, Fax: 028.39272543, Mail: honhao254@medic.com.vn



KHOA TỔNG QUÁT
Phòng: 12



PHIẾU KHÁM BỆNH

Họ tên

Năm sinh: 1979 - Nam

Địa chỉ

Nghề nghiệp: l rầy

Số thẻ BHYT:

Huyết áp: 124/86; Mạch: 120; Chiều cao: 164.00 cm; Cân nặng: 60.00 kg;

Triệu chứng: TÊ CHÂN TAY

Tiền sử bệnh:

Lâm sàng: TÊ CHÂN CÁCH 3 THÁNG, ĐÔI LÚC. CÁCH 10 NGÀY THÌ LIỆT HÂN 2 CHÂN / ĐÃ ĐIỀU TRỊ
HẠ KALI TẠI Bv HOÀN MỸ / KHÔNG CÓ HỒ SƠ MANG THEO

HIỆN VẪN CÒN TÊ CHÂN VÀ XUỐNG CÂN- NGHỈ DO CƯỜNG GIÁP

KHÁM TÌM ĐỀU RÕ, KHÔNG HO

Chẩn đoán sơ bộ: NGHỈ CƯỜNG GIÁP

CHỈ ĐỊNH:

Điện cơ (EMG 2)	SA Tuyến Giáp màu (GỖI Bs CƯỜNG)	Điện tâm đồ (ECG) thường	
-------------------	-------------------------------------	-------------------------------	--

XÉT NGHIỆM:

Giờ	Người lấy mẫu
: 06	P N

02/03/20

1169

ALT (SGPT)	Cholesterol Total	HBsAg (Định Tính)	TSH (Thế hệ 3)
Anti HBs	Creatinine/máu (eGFR)	lon đỏ chung	Urea / BUN
Anti HCV (Thế hệ 3)	Free T4	LDL.C	Uric acid
AST (SGOT)	Glucose (FPG)	NFS (C.B.C)	

TỔNG SỐ XÉT NGHIỆM: 15

CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG:

Ngày 02 tháng 03 năm 2020 - 08:44

Bác sĩ

[Signature]

Y TÁ: YT. LÊ NGỌC THU

BS. BÙI BÌNH HUÂN



Kết quả : ECG (Interpretation)

aQRS: 40 Rhythm: XOANG Rate: 110 Interval: PR: 0.14 QRS: 0.08 QT: 0.32
PWave : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
QRS Complex : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
ST Segments : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
TWave : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT
UWave : Ext. Leads BT
: Pre. Leads BT

Kết luận :

NHỊP XOANG NHANH TRONG BỆNH LÝ CƯỜNG GIÁP

Bác sĩ : 
BS. NGUYEN THI BACH TUYET

Hẹn ngày tái khám :

Thứ ngày Lúc giờ



CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA)

MEDIC

254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM
ĐT : 028.39270284 - 028.39272136
Fax : 028.39272543
Website : www.medic.com.vn
Email : hoahao254@medic.com.vn

ĐIỆN TÂM ĐỒ - ĐIỆN TOÁN

(DIGITAL ELECTRO CARDIOGRAPHY)



Họ : Tuổi : 41 Nam
Địa chỉ :
Số : 5896756-341 ngày : 02/03/2020 09:04
ĐT: 0973471576
Code :





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, TP. HCM
Điện thoại : 028.39270284 ; Fax : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website :
www.medic.com.vn



ĐIỆN CƠ REPORT

ID	:		
Bệnh nhân	:		Tuổi : 41 Nam
Địa chỉ	:		
Bác sĩ chỉ định	:	BS BÙI BÌNH HUÂN	Ngày ĐK : 02/03/2020 09:18
Tiền sử bệnh	:		Ngày đo : 02/03/2020 09:53
Lâm sàng	:	TÊ 2 CHÂN	Loại : Điện Cơ (EMG2)

KẾT LUẬN : HIỆN KHÔNG CÓ BIỂU HIỆN BỆNH LÝ THẦN KINH NGOẠI VI VÀ CƠ Ở 2 CHÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02/03/2020 09:53


BS. ĐOÀN MINH TÙNG





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÒA HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA (Tên cũ : TRUNG TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA MEDIC)
Địa chỉ : 254 Hòa Hảo, P.4, Q.10, TP.HCM - ĐT : 028.39270284 ; FAX : 028.39272543
Email : hoahao254@medic.com.vn ; Website : www.medic.com.vn

Khoa : SIÊU ÂM CHƯƠNG TRÌNH - Phòng 1

KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU



ID : 5896756 Ngày ĐK: 02/03/2020 09:59 Máy: Sonoace X6
Họ và tên : 41 tuổi Nam
Địa chỉ :
Lâm sàng : KT
Bác sĩ chỉ định : BS HUÂN BV chỉ định :

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM VÙNG CỖ

- TUYẾN GIÁP: LỚN, MÔ GIÁP HAI THỦY CÓ ECHO POOR-MIXED, KHÔNG CÓ NHÂN GIÁP, MẠCH MÁU NUÔI MÔ GIÁP HAI THỦY TĂNG SINH
- TUYẾN MANG TAI VÀ TUYẾN DƯỚI HẪM HAI BÊN BÌNH THƯỜNG.
- HẠCH CỖ (-)
- HỆ MẠCH CẢNH VÀ THỰC QUẢN CỖ BÌNH THƯỜNG



KẾT LUẬN: TÌNH TRẠNG CƯỜNG GIÁP

Đề nghị:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02/03/2020 10:00

BS CKI. NGUYỄN TUẤN CƯỜNG





CÔNG TY TNHH Y TẾ HÓA HẢO
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (028) 3834 9993 - 1900 6497
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
www.medic-lab.com.vn
medic-lab.com
028 7700 1340 - Fax: 028 7927 1224

PID: 5896756 S.T.T: 1169
Ngày DK: 02/03/2020 Giờ lấy mẫu: 09:05:04
Giờ DK: 08:58:00 Giờ in lần 1: 09:58:09

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(Bản: TTXN.XN.02.1 - Phiên bản: 2.0)

Họ tên: _____ Năm sinh: 1979 Phái: Nam 1
Đơn vị: Medic BS yêu cầu: BÙI BÌNH HUÂN (PK.TQY 12)
Địa chỉ: _____ Loại mẫu: Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU
NFS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU)	*	
WBC	5.74	(4.0-10.0)10 ⁹ /L
% Neu	44.6	(40 - 74 %)
% Lym	33.1	(19 - 48 %)
% Mono	18.2	(3 - 9 %)
% Eos	3.5	(0 - 7 %)
% Baso	0.6	(0 - 1.5 %)
# Neu	2.56	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L
# Lym	1.89	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L
# Mono	1.04 H	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L
# Eos	0.20	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L
# Baso	0.03	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L
RBC	5.67 H	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L
Hb	15.5	(12 - 18 g/dL)
Hct	46.0	(35 - 52 %)
MCV	81.1	(80 - 97 fL)
MCH	27.3	(26 - 32 pg)
MCHC	33.6	(31 - 36 g/dL)
RDW	12.1	(11.0 - 15.7%)
PLT	196	(130 - 400)10 ⁹ /L
MPV	8.8	(6.30 - 12.0 fL)
IONOGRAMME:	*	
Na	140.1	(130 - 145 mmol/L)
K	3.75	(3.40 - 5.1 mmol/L)
Ca	2.55	(2.1 - 2.80 mmol/L)
Cl	103.8	(96 - 108 mmol/L)
Glucose (FPG) [†]	5.86	(3.90 - 5.90 mmol/L)
(QT.TTXN.XN/ghmd 01)	.	
LDL Cholesterol	1.57	(< 3.60 mmol/L)





CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO
PHÒNG NGHIỆM ĐA KHOA
KHOA XÉT NGHIỆM (MEDIC - LAB)
Hotline: (020) 3834 9593 - 1900 6097
254 Hòa Hảo - P.4 - Q.10 - TP.HCM
Tel: (020) 3927 0284 (Đục) (1340) - Fax: (020) 3927 1224
Email: admin@medic-lab.com
www.medic-lab.com / www.medic-lab.com.vn

PID: 5896756 S.T.T: 1169
Ngày DK: 02/03/2020 Giờ lấy mẫu: 09:05:04
Giờ DK: 08:58:00 Giờ in lần 1: 09:58:09

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

(BM.TTXN.XN.02.1 - Phiên bản: 2.0)

Họ tên: /
Đơn vị: Medic
Địa chỉ: /

Năm sinh: 1979 Phái: Nam DT:
BS yêu cầu: BÚI BÌNH HUÂN (PK.TQY 12)
Loại mẫu: Máu

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU
Cholesterol, Total ¹ (QT.TTXN.XN/shmd.03)	3.10	(2.6 - 5.2 mmol/L)
SGOT (AST) ¹ (QT.TTXN.XN/shmd.05)	44.90 <u>H</u>	(< 35 U/L)
SGPT (ALT)	73.32 <u>H</u>	(3 - 30 U/L)
Uric Acid/Serum	7.22 <u>H</u>	(M: 3.4-7.0; F: 2.4-5.7mg/dL)
Urea/ Serum ¹ (QT.TTXN.XN/shmd.02)	19.60	(15 - 49 mg/dL)
Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*	
Creatinin/Serum	0.620	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)
eGFR (CKD-EPI)	123	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)
TSH u.sensitive (3rd G) ¹ (QT.TTXN.XN/shmd.09)	<0.008	(0.32 - 5 µIU/ml)
Free T4	3.00 <u>H</u>	(0.71 - 1.85 ng/dl)
HBsAg (Định tính, qualitative)	NEG S/CO 0.210	(Index <1; S/Co <1)
Anti HBs (Định lượng, quantitative)	123.2 <u>H</u>	(≥ 10 mIU/mL)
Anti HCV (Định tính, qualitative)	NEG S/CO 0.090	(S/Co <1; Index <1)

Ngày: 02/03/2020
Khoa Xét nghiệm

Trần

BS. Nguyễn Bảo Toàn





Trường hợp 2



CÔNG TY TNHH Y TẾ HOÀ HẢO - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
(Tên cũ: TRỊ NG. TÂM CHẨN ĐOÁN Y KHOA - MEDIC)
254 Hòa Hảo, KP11, Phường 11, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.39270284 - 028.39272136, Mail: hoahao254@medic.com.vn
(QR code chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp QR code cho người khác.)

Tìm và tải app "Medic Hoa Hảo"
để đăng kí khám và xem kết quả
khám nhanh hơn



PHIẾU KHÁM BỆNH
PHÒNG KHÁM TỔNG QUÁT - PHÒNG: 12

Họ tên: _____ Năm sinh: **2006 - Nam**

Địa chỉ: _____ Số thẻ BHYT: _____

Nghề nghiệp: _____

HA - Mạch: **116/77 - 160**; Nhiệt độ: **37 °C**; Chiều cao: **175 cm**; Cân nặng: **55 kg**;

Lý do khám: **KHÁM TỔNG QUÁT**

Lâm sàng: **2 THÁNG, SAU NGŨ DÂY YẾU TAY CHÂN, KHÓ VẬN ĐỘNG, NGHỈ NGƠI MỘT BUỔI HAY 1 NGÀY THÌ ĐỖ. CÓ LÚC PHẢI ĐI CẤP CỨU VỚI CHẨN ĐOÁN HẠ KALI MÁU / TÌNH TRẠNG TÁI ĐIỂN NHIỀU LẦN / KHÁM HIỆN TẠI THẤY RUN TAY, BUỒU CỎ, TIM NHANH / TIỀN SỬ ĐỘNG KINH LÚC NHỎ, HIỆN KHÔNG ĐIỀU TRỊ**

Chẩn đoán sơ bộ: **CƯỜNG GIÁP**

CHỈ ĐỊNH:
CẬN LÂM SÀNG: (TỔNG SỐ: 5 mục)
1. SIÊU ÂM (2): Siêu Âm Bụng Tổng Quát Máu : Siêu Âm **3. KHÁM BỆNH (1):** Khám Tổng Quát Vùng Cổ
2. ĐIỆN CHẨN ĐOÁN (2): Điện Não Đồ Màu (EEG) ; Điện tâm đồ (ECG)

XÉT NGHIỆM: (TỔNG SỐ: 16)

Giờ	Người lấy mẫu

Máu ☐ Nước tiểu ☐ Đám ☐ Phấn ☐ Dịch ☐ Khác ☐

NFS (C.B.C)	ALT (SGPT)	Ion đồ chung	TSH (Thế hệ 3)
Glucose (FPG)	Creatinine/máu (eGFR)	HBsAg (Định Tính)	Free T4
AST (SGOT)	Bilirubin (T / D / I)	Anti HCV (Thế hệ 3)	Ferritin
Tổng Phân Tích Nước Tiểu	Uric acid	Anti HBs	Cortisol / Máu

CD BỔ SUNG: _____ (Số HD: 4699444, Số tiền: 1,985,000 đ) Ngày 15 tháng 08 năm 2025 - 06:49

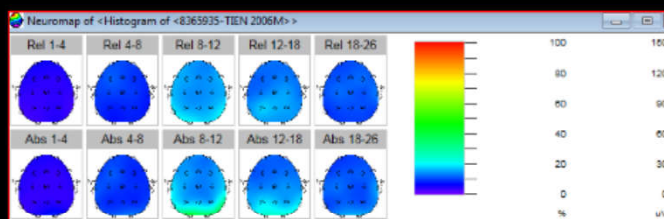
DB. LÊ NGỌC THU _____ In lần 5

Bác sĩ

BS. CKI. BUI BINH HUÂN







Handwritten signature

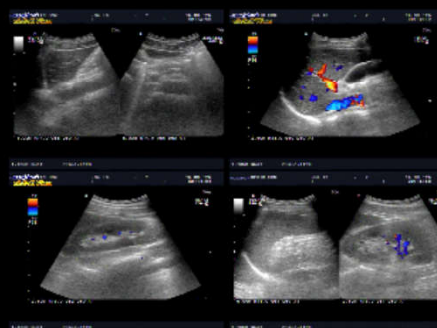






KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

VỮNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM BỤNG TỔNG QUÁT MÀU



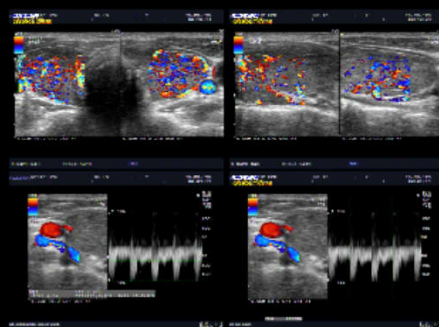
KẾT LUẬN :





KẾT QUẢ SIÊU ÂM MÀU

VÙNG KHẢO SÁT : SIÊU ÂM VÙNG CỔ



KẾT LUẬN:





PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Mẫu: Máu/N.Tiểu

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ Q
I. HUYẾT HỌC / ĐÔNG MÁU - HEMATOLOGY / COAGULATION			
FS(C.B.C)(CÔNG THỨC MÁU) ¹	*		
WBC	5.7	(4.0 - 10.5)10 ⁹ /L	QTHH
% Neu	41.0	(40 - 74 %)	
% Lym	40.5	(19 - 48 %)	
% Mono	16.8	(3 - 9 %)	
% Eos	1.5	(0 - 7 %)	
% Baso	0.2	(0 - 1.5 %)	
# Neu	2.3	(1.7 - 7.0) 10 ⁹ /L	
# Lym	2.3	(1.0 - 4.0) 10 ⁹ /L	
# Mono	1.0	(0.1 - 1.0) 10 ⁹ /L	
# Eos	0.1	(0 - 0.5) 10 ⁹ /L	
# Baso	0.0	(0 - 0.2) 10 ⁹ /L	
RBC	5.83 H	(3.80 - 5.60)10 ¹² /L	QTHH
Hb	13.7	(12.0 - 18.0 g/dL)	QTHH
Hct	42.6	(35 - 52 %)	
MCV	73.1 L	(80 - 100 fL)	
MCH	23.5 L	(26 - 32 pg)	
MCHC	32.1	(32 - 36 g/dL)	
RDW	13.6	(11.0 - 15.7%)	
PLT	268	(150 - 400)10 ⁹ /L	QTHH
MPV	8.1	(6.30 - 12.0 fL)	

II. VI SINH/NƯỚC TIỂU/PHÂN/ĐÀM/DỊCH - MICROBIOLOGY/URINE/STOOL/SPUTUM/FLUID ANALYSIS

kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
phía trên chữ bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy máu tại nhà:
0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

H: High - L: Low

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại



PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
(BM.KQ.22.1 - Ngày ban hành BM: 01/05/2024 - Phiên bản: 1.0)

Mẫu: Máu/N.Tiểu

Tình trạng mẫu: Đạt

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ Q
URINARY ANALYSIS:			
1)Chemistry (Sinh Hóa) :	*		QTVS
Glucose	Âm tính	(mmol/L)	
Ketone	Âm tính	(<0.5 mmol/L)	
Bilirubin	17 H	(μmol/L)	
Urobilinogen	17 H	(μmol/L)	
Color	Vàng đậm		
Clarity	Trong		
Spe-Gravity	1.020	(1.005-1.030)	
pH	5.5	(4.6-8.0)	
Albumin	30	(mg/L)	
Protein	Âm tính	(g/L)	
Creat ratio-ACR (bán định lượng)	Bình thường	(Bình thường < 30 mg/gCr)	
Creat ratio-PCR (bán định lượng)	Bình thường	(Bình thường < 150 mg/gCr)	
Blood	Âm tính	(Âm tính)	
Leucocytes	Âm tính	(Âm tính)	
Nitrite	Âm tính	(Âm tính)	
2)Urine Sediment (Cặn Lắng):	.	(particles/μL)	
Red Blood Cells	4	(0 - 15)	
Leucocytes	5	(0 - 15)	
Calcium oxalate monohydrate	0	(0 - 6)	
Calcium oxalate dihydrate	0	(0 - 6)	
Amor.Phosphate	0	(0 - 6)	
Uric acid	0	(0 - 6)	

kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân
phía trên chữ bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác..

Lấy máu tại nhà:
0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:

- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch

H: High - L: Low

1. Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022
2. Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
3. (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ báo động
4. KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại





Mẫu: Máu/N.Tiểu		Tình trạng mẫu: Đạt	
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ C
Casts	0	(0 - 6)	
Epithelial Cells	1	(0 - 10)	
Bacteria	18	(0 - 130)	
III. SINH HOA - BIOCHEMISTRY			
Glucose (mmol/L) (FPG) ¹	5.39	(3.90 - 5.60 mmol/L)	QTSHC
Glucose (mg/dL)	97.02	(70.2 - 100.8 mg/dL)	
Bilirubin T ²	0.758	(0.10 - 1.10 mg/dL)	QTSHC
Bilirubin D ²	0.322	(0.10 - 0.40 mg/dL)	QTSHC
Bilirubin I	0.436	(0.20 - 0.70 mg/dL)	QTSHC
IONOGRAMME ² :	*		QTSHC
Na	137.3	(130 - 145 mmol/L)	
K	4.05	(3.40 - 5.1 mmol/L)	
Ca	2.43	(2.1 - 2.80 mmol/L)	
Cl	102.3	(96 - 108 mmol/L)	
Uric Acid/Serum ¹	9.17 H	(M: 3.4 - 7.0; F: 2.4 - 5.7 mg/dL)	QTSHC
*Độ Lọc Cầu Thận (CKD-EPI)	*		
Creatinin/Serum ²	0.525 L	(M: 0.6 - 1.3; F: 0.5 - 1.1 mg/dL)	QTSHC
eGFR (CKD-EPI)	148	(≥ 90 mL/min/1.73 m ²)	
SGOT (AST) ¹	35.86 H	(< 35 U/L)	QTSHC
SGPT (ALT) ¹	26.90	(< 30 U/L)	QTSHC
IV. MIỄN DỊCH - IMMUNOLOGY			
Cortisol/Blood/Morning ² (µg/dL)	8.20	(6.02 - 18.4 µg/dL)	QTMD
Cortisol (nmol/L)	226.2	(166.1 - 507.6 nmol/L)	
Ferritin ¹	658.1 H	(M: 21.81 - 400 ng/mL)	QTMD

Yêu cầu kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

Lấy máu tại nhà:
0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch
H: High - L: Low

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ bảo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại



Mẫu: Máu/N.Tiểu		Tình trạng mẫu: Đạt	
TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	KHOẢNG THAM CHIẾU	MÃ C
TSH u.sensitive (3rd G) ¹	<0.008	(0.32 - 5 µIU/ml)	QTMD
Free T4 ²	4.91 H	(0.71 - 1.85 ng/dL)	QTMD
BsAg (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.310	(Index <1; S/Co <1)	QTMD
ti HBs (Định lượng, quantitative) ²	0.590	(≥ 10 mIU/mL)	QTMD
Anti HCV (Định tính, qualitative) ¹	NEG S/CO 0.110	(S/Co < 1; Index < 1)	QTMD
Chẩn đoán: 08:08:38 15/08/2025		In lần 1: 08:08:52 15/08/2025	
Chẩn đoán: BS. Từ Thị Huệ Trang		Trưởng khoa xét nghiệm	
Chẩn đoán lâm sàng:		ThS. Bs. Nguyễn Bảo Toàn	
Chẩn đoán: QĐ 5481 /QĐ - BHYT/2020			
Chẩn đoán: Sốt: (< 100; Tiền Tiểu đường 100 - 125 ; Tiểu đường ≥ 125 mg/dL)			

Yêu cầu kết quả dạng số trả tự động từ hệ thống Medic. Bản giấy, khoa Xét nghiệm đã ký trả bệnh nhân phía trên chứa bệnh án của quý khách. Medic không chịu trách nhiệm nếu quý khách cung cấp cho người khác.

Lấy máu tại nhà:
0707 032 052

THỜI GIAN TRẢ KẾT QUẢ TRONG VÒNG:
- 70 Phút cho xét nghiệm thường qui (Sinh hóa, huyết học...)
- 100 Phút cho các xét nghiệm thường qui + miễn dịch
H: High - L: Low

- Xét nghiệm đã được công nhận ISO 15189:2022
- Xét nghiệm đã tham gia ngoại kiểm
- (*) KQ đã kiểm tra lần 2 / (**) KQ bảo động
- KQ chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm hiện tại





TPP là gì ?

- Liệt chu kỳ ngộ độc giáp (TPP) là một thể liệt chu kỳ mắc phải, xảy ra ở bệnh nhân có ngộ độc giáp, đặc biệt nam giới trẻ hoặc trung niên, gốc Châu Á, không tìm thấy tiền sử gia đình # với Liệt chu kỳ gia đình (FPP) ở người Châu Âu
- Điểm thú vị là TPP gặp ở nam, trong khi cường giáp đặc biệt bệnh Graves thường gặp ở nữ
- TPP không phải là bệnh di truyền theo kiểu bệnh gia đình, nhưng liên quan yếu tố gen KCNJ18 mã hoá kênh kali Kir2.6 ở cơ vân. Đặc biệt kênh này chịu ảnh hưởng bởi hormone giáp
- Khi bệnh nhân ở trạng thái ngộ độc giáp, rối loạn chức năng kênh Kir2.6 làm mất ổn định điện thế màng, kali máu giảm gây yếu liệt cơ
- Trong lâm sàng, chúng ta vẫn hay nghĩ đến FPP hơn là TPP





Vì sao TPP hay bị bỏ sót

1. Biểu hiện ban đầu thường là yếu liệt, không phải triệu chứng của tuyến giáp
2. Biểu hiện cường giáp có thể mờ nhạt dễ bị bỏ qua
3. Trong bệnh cảnh liệt mềm cấp có kèm hạ kali máu, thì nếu không nghĩ đến TPP, thì dễ bỏ sót



Trong TPP, Vì sao cùng là Cường giáp, nhưng người này liệt, người khác không ?
Đó là do cơ chế sinh bệnh:

Trong ngộ độc giáp, hormone giáp làm tăng nhạy cảm beta adrenergic và tăng hoạt tính bơm Na/K ATPase ở cơ vân . Khi gặp các yếu tố khởi phát như ăn nhiều carbohydrat, rượu, vận động nặng, stress, insulin, catecholamin... kết quả là kali bị đưa nhanh từ ngoại bào vào nội bào, gây hạ kali máu cấp, dẫn đến yếu liệt





KẾT LUẬN:

- Nam giới gốc Châu Á
 - Liệt chu kỳ, Hạ Kali máu
 - Không tìm thấy tiền sử gia đình
 - Xuất hiện sau gắng sức, ăn nhiều tinh bột, uống rượu
 - Các dấu hiệu cường giáp
- Gợi ý về Liệt chu kỳ ngộ độc giáp



